

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DƯỚI DƯ CỦA CẤP XÃ GIAO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tổng số	136			5	65	9	8	0	0	43	0	1	5			
A	Các cơ sở nhà đất dưới dư theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	129			5	60	9	8	0	0	41	0	1	5			
1	Phường Phố Hiến																
	ĐU - HĐND - UBND xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	8.947,3	1.210,0							1				Bổ trí tạm thời cho Công an tỉnh		Điều chỉnh PA
	Nhà trực công an xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	158,0	316,0							1				Bổ trí tạm thời cho Công an tỉnh		Điều chỉnh PA
	Trường THCS Nguyễn Quốc Ân (cũ) Số 145 Bãi Sậy, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	7.927,00	2.000,0		1									Chuyển đổi công năng làm bãi đỗ xe và sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
2	Phường Hồng Châu																
	Trường mầm non An Châu 1, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên	1	563,7					1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự phường Hồng Châu		Điều chỉnh PA
3	Phường Mỹ Hào																
	ĐU-HĐND-UBND phường Bần Yên Nhân cũ	1	10.000,0	4.738,00							1				Bổ trí tạm thời cho Công an phường Mỹ Hào		Điều chỉnh PA
4	Phường Đường Hào																
	ĐU-HĐND-UBND xã Hưng Long cũ	1	2.299,0	800		1									Nhà văn hóa tổ dân phố Ngọc Lâm		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	ĐU-HĐND-UBND xã Ngọc Lâm cũ	1	4.587,0	1.650		1									Nhà văn hóa tổ dân phố Hưng Long		Điều chỉnh PA
5	Xã Tân Hưng																
	ĐU-HĐND-UBND xã Tân Hưng cũ (+ Nhà văn hóa xã) xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên	1	2.897,80	1.415,80				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã		Điều chỉnh PA
	Trụ sở ĐU- HĐND-UBND xã Thủ Sỹ (cũ)	1	3.691,00	1484				1							Điều chuyển cho Công an xã		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Hồng Nam (cũ)	1	1.996,00	810			1								Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
6	Xã Tiên Lữ																
	Cơ sở nhà đất số 1 điểm trường góc thị- mầm non Thiện Phiến	1	817,0	159,0		1									chuyển đổi công năng bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Cơ sở nhà đất số 3 điểm Đầu Mèo- mầm non Thiện Phiến	1	881,0	120,0		1									chuyển đổi công năng bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Cơ sở nhà đất số 2 trường mầm non xóm trại -mầm non Thụy Lôi	1	806,0	260,0		1									Mở rộng nhà văn hóa thôn Thụy Lôi		Điều chỉnh PA
	Trung tâm GDNN-GDTX	1	5.627,0	550,0							1				Cho thuê mục đích sản xuất kinh doanh		Điều chỉnh PA
7	Xã Quang Hưng															Không điều chỉnh, có bổ sung	
	Trường Tiểu học Quang Hưng - cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Quang Xá Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	822	208		1											Điều chỉnh PA
8	Xã Đoàn Đào																
	Trường Mầm non Đoàn Đào - cơ sở nhà đất số 4: Mẫu giáo nam Đoàn Đào Xã Đoàn Đào	1	507,1			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng	Điều chỉnh lại diện tích theo số liệu trích lục đất	Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trường Tiểu học và THCS Phan Sào Nam - cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường tiểu học cơ sở nhà đất số thôn Ba Đông	1	1.075,90	50		1									Chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Xã Phan Sào Nam - cơ sở nhà đất số 3 (xóm 6, thôn Trà Bô) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	257,5	120		1									Chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Xã Phan Sào Nam cơ sở nhà đất số 4 (xóm 3, thôn Ba Đông) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	231,2	30		1									Chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Xã Phan Sào Nam - cơ sở nhà đất số 5 (xóm 8, thôn Trà Bô) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	299,7			1									Chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
9	Xã Tiên Tiến																
	Trụ sở UBND xã Đình Cao cũ	1	1.575,40	840,0							1				UBND xã đề nghị điều chỉnh diện tích do bị sai số học khi báo cáo và đề xuất tạm thời bố trí do quy hoạch tại vị trí cũ và mở rộng thêm diện tích mới		Điều chỉnh PA Thay đổi DT
	Trường Mầm non Tiên Tiến - cơ sở nhà đất số 3 (thôn Phạm Xá) Xã Tiên Tiến, , tỉnh Hưng Yên	1	2.722,80	500		1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Tiên Tiến - cơ sở nhà đất số 4 (thôn Phù Oanh) Xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên	1	1.101,00	550		1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
10	Xã Lương Bằng																
	Trường Tiểu học thị trấn Lương Bằng - Cơ sở 6	1	146			1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non xã Chính Nghĩa - Cơ sở 6	1	574	574		1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học xã Chính Nghĩa - Cơ sở 3	1	406	406		1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
11	Xã Hiệp Cường																
	Trường Mầm non Hiệp Cường - cơ sở nhà đất số 3 Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	400,0	100,0		1									Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học Hiệp Cường 1 - cơ sở nhà đất số 4 Thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	2.205,9	60,0		1									Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
12	Xã Nguyễn Trãi																
	Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công (Xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên) - cơ sở nhà đất do Sở Nội vụ chuyển về cấp xã	1	17.139	2.823,9		1									Nhà văn hóa và khu thể thao		Điều chỉnh PA
13	Xã Hồng Quang																
	Trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hồ Tùng Mậu cũ	1	4,537.4	874.0							1				Tạm thời bố trí cho Công an xã	Diện tích bao gồm chùa Diên Phúc 1.900m2	Điều chỉnh PA
14	Xã Yên Mỹ																
	Khuôn viên trụ sở phòng Tài chính - KH huyện Yên Mỹ cũ (địa chỉ: thôn Thư Thị, xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên)	1	2.737,00	450,00							1				Tạm giao cho Ban Chỉ huy QS xã Yên Mỹ đang sử dụng (do Ban CHQS chưa có trụ sở làm việc)		Điều chỉnh PA
	Trạm Y tế xã Trung Hưng (địa chỉ: Thôn Đạo Khê, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.337,0	367,0			1								điều chuyển cho Trạm Y tế xã Yên Mỹ quản lý, sử dụng mục đích sự nghiệp y tế		Điều chỉnh PA
15	Xã Như Quỳnh															số 429/BC-UBND ngày 31/7/2026	
	Trụ sở UBND xã Tân Quang cũ	1	2.515,0	4.130,0			1								Điều chuyển sang trường mầm non Tân Quang		Điều chỉnh PA
16	Xã Đại Đồng																

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trường mầm non Đại Đồng: Điểm trường thôn Đồng Xá	1	799,4	216			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý, sử dụng	Điểm trường thôn Đồng Xá nằm cách xa khu trung tâm; hiện toàn bộ học sinh mầm non đã được bố trí học tập trung tại điểm trường chính. Do khoảng cách địa lý không thuận tiện, cơ sở này không còn nhu cầu sử dụng làm cơ sở giáo dục cũng như không đảm bảo hiệu quả khi tận dụng làm kho lưu trữ giáo cụ, dụng cụ học tập.	Điều chỉnh PA
17	Xã Phụng Công															số 1346/UBND-KT ngày 31/7/2026	
	ĐU-HĐND-UBND xã Phụng Công cũ	1	2.298,70	1.683,00							1				Bố trí tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự xã trong khi chờ QH vị trí mới		Điều chỉnh PA
18	Xã Văn Giang															số 301/BC-UBND ngày 31/7/2026	
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Nghĩa cũ	1	4.991,80	1.229,00				1							Điều chuyển cho Công an xã	Số 610/UBND-KT ngày 29/5/2026; số 989/UBND-KT ngày 7/8/2026	Điều chỉnh PA
19	Phường Thái Bình																
	Trụ sở Đảng ủy UBND phường Thái Bình tại tổ dân phố Đình	1	2.490,0				1								điều chuyển cho Trạm y tế phường	điều chuyển do là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Điều chỉnh PA, Thay đổi DT
20	Phường Trần Lâm																
	Trụ sở UBND xã Tây Sơn cũ	1	2.265,10	1.365		1									Mở rộng nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Đa 2; đất công trình công cộng		Điều chỉnh PA
	Nhà văn hóa tổ 13 cũ. Phường Trần Lâm Địa chỉ: Số 123 đường Hoàng Văn Thái, tổ 8, phường Trần Lâm	1	250,7	68							1				Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP)		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Nhà văn hóa 3 thôn Tổng Văn, xã Vũ Chính cũ	1	293,7	60							1				Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP)		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Trần Lâm Địa chỉ nhà, đất số 3: Tổ 6, phường Trần Lâm, TP Thái Bình	1	946,6	614							1				Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP)		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Kỳ Bá; Địa chỉ nhà, đất số 02: Số 09 đường Lý Thái Tổ	1	566,0	960		1									Làm nhà văn hóa Tổ dân phố số 2-Kỳ Bá		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế Trần Lâm (cũ) số 74 đường Trần Lâm,	1	540,0	272							1				Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP)		Điều chỉnh PA
21	Phường Trà Lý																
	Trường mầm non Đông Dương - CS3, xã Đông Dương Cũ, thôn Phương Đài	1	521,4	521,4		1									chuyển đổi công năng thành mục đích sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
22	Phường Vũ Phúc																
	Trường mầm non Hoa Sen; Địa chỉ nhà, đất số 1: Ngõ 71, đường Nguyễn Trãi,	1	754,9	875,8		1									Điểm văn hóa tổ dân phố		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Nhà học Mầm non xóm Duy Nhất (cũ). Thuộc thôn Kiến Xá, xã Nguyên Xá cũ	1	403,2	111,4		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng (vườn hoa, sân chơi, công trình phục vụ công cộng - KCHT- thiết chế VH TT) của TDP mới sau sáp nhập		Điều chỉnh PA
	Trường mầm non thôn An lộc cũ, xã Trung An cũ	1	416,7	240		1									Điểm văn hóa tổ dân phố		Điều chỉnh PA
23	Xã Thái Thụy																
	Địa chỉ nhà đất số 2: Trụ sở tiếp công dân huyện Thái Thụy cũ	1	1.103,90	692							1				Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND thị trấn Diêm Điền cũ	1	1.610,30	2164,3							1				Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Thụy Lương	1	1.707,20	422							1				Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Hội chữ thập đỏ Cơ sở nhà đất số 4- Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên (do Hội chữ thập đỏ chuyển về xã)	1	160,0	320,0							1				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP		Điều chỉnh PA
24	Xã Bắc Thụy Anh																
	Trường mầm non Thụy Quỳnh - Thôn Đông Đoài, xã Thụy Quỳnh cũ	1	786	195,5				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã		Điều chỉnh PA
25	Xã Bắc Thái Ninh																
	Trụ sở UBND xã Thái Thủy cũ	1	1.858,4	233,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	Điều chỉnh diện tích đất và nhà thành 1858,4m2 và 233 m2 nhà	Điều chỉnh PA Thay đổi DT
	Nhà trạm y tế Thái Thủy cũ, Xã Dương Hồng Thủy cũ	1	1.079,4	180,0			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Điều chỉnh lại diện tích nhà thành 180m2	Điều chỉnh PA Thay đổi DT
26	Xã Tiền Hải																

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Đài truyền thanh - truyền hình huyện Tiền Hải cũ	1	762,9	1.272,8							1				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP (đất thương mại dịch vụ)		Điều chỉnh PA
	Trụ sở tiếp dân (KBNN cũ)	1	700,0	475,0		1									Quỹ đất cây xanh, phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	Khuôn viên đất nhà văn hóa Tây An cũ	1	7.398,0	347,7				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Tiền Hải		Điều chỉnh PA
27	Xã Đồng Châu																
	Trường Tiểu học Đông Minh khu B thôn Đồng Châu Nội	1	3.947,00	1.019,20										1	Quy hoạch dân cư (Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai)		Điều chỉnh PA
28	Xã Đông Tiền Hải																
	Trụ sở UBND xã Đông Phong cũ	1	7.328,00	799		1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Phong và bãi đỗ xe		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Đông Trà cũ	1	4.052,20	660							1				Tạm giao cho Công an xã theo tờ trình 235/TTr-CAX ngày 23/6/2026		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế cũ thôn Ốc Nhuận. xã Đông Quý cũ	1	600	211		1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng dân cư thôn Đông Quý		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Đông Hải cũ	1	2.761,00	640,0		1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Hải		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Đông Hải cũ	1	6.150,00	230									1		Khu QH hạ tầng khu Dân cư, TĐC khu công nghiệp Hải Long		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học Đông Long cũ, thôn Hưng Long Bắc	1	8.288,00	852,1		1									Hội trường thôn Hưng Long		Điều chỉnh PA
29	Xã Quỳnh Phụ																
	Trụ sở Kho bạc NN huyện Quỳnh Phụ (cũ)	1	1.536,00	664,1										1	Đấu giá		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP						Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai
			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trụ sở BHXH huyện Quỳnh Phụ (cũ)	1	713	370,8										1	Đầu giá		Điều chỉnh PA
30	Xã Minh Thọ																
	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh giao cũ	1	244,7	117,5		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm trường MN thôn Bái Trang, xã Quỳnh Hoa cũ	1	1.506,70	710,4		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm trường MN thôn Đông Trụ, xã Quỳnh Minh cũ	1	586,8	134,4		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm trường MN thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ cũ	1	414,8	100		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
31	Xã Quỳnh An																
	Trụ sở UBND xã An Vinh cũ	1	5.089,00	1.185,00							1				Bổ trí tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự xã, khi bố trí được đất cho quân sự xã giao lại cho UBND xã		Điều chỉnh PA
32	Xã Ngọc Lâm																
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Lâm cũ	1	2.412,00	786,2							1				Bổ trí tạm thời cho Công an để quy hoạch vị trí mới (Văn bản 324/CA-CAX ngày 31/7/2026;		Điều chỉnh PA
	Trường mầm non Quỳnh Lâm	1	644,0	140,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng sang điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư		Điều chỉnh PA
	Trụ sở Đảng ủy xã Quỳnh Hoàng Cũ	1	5.691,7	1.512,0	1										Giữ lại sử dụng do chưa có địa điểm mới nên chưa chuyển được trường mầm non Quỳnh Hoàng sang.		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trường TH và THCS Quỳnh Hoàng điểm 2	1	4.433,5	1.080,0	1										Giao lại cho Trường TH và THCS Quỳnh Hoàng điểm 2 tiếp tục quản lý, sử dụng	Hiện tại trường tiểu học và THCS Quỳnh Hoàng vẫn đang sử dụng do chưa xây xong trường ở địa điểm mới nên chưa chuyển được trạm y tế xã	Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Quỳnh Lâm	1	2.381,3	621,8	1										Hiện tại chưa xây được trạm y tế trung tâm, trạm y tế vẫn đang sử dụng nên chưa điều chuyển cho ban chỉ huy quân sự		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế Quỳnh Hoàng	1	987,3		1										Hiện tại chưa xây được trạm y tế trung tâm, trạm y tế vẫn đang sử dụng nên chưa quy hoạch trường mầm non Quỳnh Hoàng		Điều chỉnh PA
33	Xã Đồng Bằng																
	Điểm mẫu giáo cũ Khu Đông Thành, xã An Ấp cũ	1	920,2	262,1		1									Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA
	Hội trường cũ thôn Tư Cương	1	894,3	494,3		1									Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA
	Nhà văn hóa thôn Mỹ cũ	1	1.055,0	1.055,0		1									Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA
34	Xã Phú Dục																
	Trụ sở UBND xã An Mỹ cũ (Thôn Tô Đê)	1	6.328,00	1.593,0							1				đề xuất tạm thời bố trí cho công an xã		Điều chỉnh PA
	Trung tâm GDNN-GDTX - An Bài	1	3.730,00	1.164,00		1									Điều chuyển thành điểm sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
35	Xã Tân Tiến																
	Trường MN thôn An Mỹ (cũ), xã An Dục cũ	1	593,1	155		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng thôn An Mỹ		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
36	Xã Bắc Tiên Hưng																
	Trụ sở làm việc UBND xã Lô Giang cũ	1	1.561,50	957,7							1				Bổ trí tạm thời cho Ban chỉ huy QS xã, sau khi XD trụ sở ban chỉ huy QS về khu mới sẽ sử dụng là trung tâm dịch vụ tổng		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Mê Linh cũ	1	2.591,40	1.454,2							1				Bổ trí tạm thời cho Công an xã, sau khi XD trụ sở công an về khu mới sẽ sử dụng là hội trường thôn		Điều chỉnh PA
37	Xã Bắc Đông Hưng																
	Trường MN Đông Phương tại thôn Trung	1	598,0	270,0			1								Trụ sở làm việc trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		Điều chỉnh PA
38	Xã Nam Tiên Hưng																
	Trụ sở làm việc UBND xã Minh Phú cũ thôn Thọ Tiến (Minh Châu cũ)	1	4.231,40	435										1	Quy hoạch dân cư; Giao đất cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		Điều chỉnh PA
39	Xã Tiên Hưng																
	Trụ sở UBND xã Hồng Việt tại thôn Bá Thôn 2	1	4.695,00	1.078,0							1				Bổ trí tạm thời cho cho công an xã sử dụng trong thời gian quy hoạch vị trí mới; sau khi CA sang vị trí mới sẽ đầu giá quy hoạch dân cư		Điều chỉnh PA
40	Xã Hưng Hà																
	Địa chỉ nhà đất: Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Hưng Hà cũ	1	1.406,90	1.198,0							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Hưng Hà cũ	1	2.874,00	1.290,00							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Kim Trung cũ	1	3.740,50	867							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Văn Lang cũ	1	3.665,50	1211,3							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Thống Nhất cũ	1	6.852,10	1377,2							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
41	Xã Tiên La																
	Nhà văn hóa trung tâm xã Đoàn Hùng cũ	1	1.056,90	441,2				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Tiên La		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã cơ sở 2 tại thôn Phương La 1, xã Thái Phương cũ	1	781,8	525							1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học xã Phúc Khánh cũ	1	3.364,00								1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Trường THCS xã Phúc Khánh cũ	1	3.862,00								1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Điểm mầm non cũ tại xóm 4, thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến cũ	1	1.249,00	155		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm mầm non cũ tại xóm 6, thôn An Nhân, xã Tân Tiến	1	465,4	160		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất 10: Điểm mầm non cũ tại thôn Chắp Trung 1, xã Đoàn Hùng	1	916,5	0		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất 11: Trường mầm non xã Thái Phương cơ sở thôn Phương La 2	1	1.292,70	1.245,00							1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất 12: Trường mầm non xã Thái Phương cơ sở thôn Nhân Xá	1	2.034,70	2.327,00							1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
42	Xã Lê Quý Đôn																
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng An cũ tại thôn Việt Thắng	1	1.272,40	780,0							1				tạm thời bố trí cho Công an xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng An cũ tại thôn Quyết Tiến	1	401,9	149							1				tạm thời bố trí cho Công an xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
43	Xã Lê Lợi																

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trạm y tế xã Đình Phùng	1	721	336			1								Điều chuyển tài sản nhà đất cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp bảo đảm điều kiện hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao		Điều chỉnh PA Thay đổi DT
44	Xã Vũ Thư																
	Địa chỉ nhà đất 2: Trụ sở Đài truyền thanh - truyền hình Vũ Thư cũ.	1	1.453,10	604							1				Quản lý khai thác theo NĐ 108, NQ31	xã đã giao cho TT DV TH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất: Hội Chữ thập đỏ huyện Vũ Thư. Tổ Minh Tiến Thị Trấn Vũ Thư.	1	826	800							1				Quản lý khai thác theo NĐ 108, NQ31	xã đã giao cho TT DV TH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND thị trấn Vũ Thư cũ	1	3.841,60	1.217,0	1										Giao phòng chuyên môn UBND xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
	Trụ sở - Nhà hội trường cũ Thôn La Uyên, xã Minh Quang cũ	1	3.460,80	671			1								Giao Trường Tiểu học Minh Quang		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Minh Quang cũ; thôn La Nguyễn	1	8.312,90	1950							1				Quản lý khai thác theo NĐ 108, NQ31		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Tam Quang cũ	1	2.987,70	1532		1									Giao cơ sở thôn Tam Quang		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Dũng Nghĩa cũ	1	6.959,30	711		1									Nhà văn hoá thôn Dũng Nghĩa,		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Minh Khai cũ. Thuộc thôn Hội	1	4.507,70	775		1									Nhà văn hoá thôn Minh Khai		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Hòa Bình. Địa chỉ: Thôn Tây Hồ	1	3.565,00	697		1									Nhà văn hoá thôn Hoà Bình		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Dũng Nghĩa cũ - Thôn Vô Thái	1	1.134,00	180,7		1									Giao cho cơ sở thôn Dũng Nghĩa		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai			
			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trường Mầm non Dũng Nghĩa - Thôn Dũng Thủy Hạ	1	514,4	56		1									Vườn hoa, cây xanh	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA
	Trường Mn cũ - Thôn Trà Động - Xã Dũng Nghĩa cũ	1	271,8	56		1									Giao cho cơ sở thôn Dũng Nghĩa		Điều chỉnh PA
	Trường tiểu học xã Tam Quang (Xóm 8, Thôn Thượng Điền - Xã Tam Quang cũ	1	1.058,00	173		1									Mở rộng nhà văn hóa thôn Thượng Điền	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA
	Hội trường xóm 4 cũ (Thôn Nghĩa Khê - Xã Tam quang - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình	1	87,6	87,2		1									Điểm văn hóa thôn Tam Quang	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA
	Nhà trẻ thôn Quyết Thắng Cũ, Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình cũ	1	790	98,6		1									Công viên cây xanh		Điều chỉnh PA
	Trường mầm non cũ thôn Thắng Lợi, Địa chỉ: Thôn Thắng Lợi,	1	223,1	46,6										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	điều chuyển do đã tập trung về Trụ sở UBND xã Hòa Bình cũ	Điều chỉnh PA
	Trường mầm non Minh Quang. Thôn Minh Quan, xã Minh Quang (cũ)	1	284,7	60		1									Công viên cây xanh		Điều chỉnh PA
	Trường mẫu giáo Minh Quang. Thôn Trục Nho, xã Minh Quang (cũ)	1	484	150		1									Nhà văn hoá thônTrục Nho		Điều chỉnh PA
	Khối dân vận cũ huyện Vũ Thư cũ	1	2.328,50	627,3							1				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP	Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA
45	Xã Thư Trì															Số 260/BC-UBND ngày 3/8/2026	
	Trường mầm non Hiệp Hòa. Xóm Hưng Hồng - thôn An Đề	1	521	250		1									Nhà văn hóa Hiệp Hòa		Điều chỉnh PA
	Trường mầm non Minh Lãng (cũ) thôn Phú Lôi	1	214,3			1									Khu vui chơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
46	Xã Vũ Tiên																

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trung tâm HTCĐ xã Duy Nhất cũ	1	2.803,00	150							1				Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở		Điều chỉnh PA
	Nhà văn hóa cũ thôn Tiền Phong	1	948,4			1									Sinh hoạt cộng đồng thôn Chi Phong		Điều chỉnh PA
47	Xã Vạn Xuân																
	Trường tiểu học xã Hồng Lý, thôn Thượng Hộ Trung, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	1.432,00	173		1									Chuyển đổi công năng thành mục đích cộng đồng		Điều chỉnh PA
A	Các cơ sở nhà đất dôi dư theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	7			0	5	0	0	0	0	2	0	0	0	0		
1	Xã Hưng Hà																
	Thuế cơ sở 6 xã Hưng Hà (Chi cục thuế huyện Hưng Hà cũ)	1	2.286	2.865							1				Giao cho cơ quan, đơn vị thuộc xã có chức năng quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
2	xã Lương Bằng																
	Thuế cơ sở 1, Thuế tỉnh Hưng Yên (trước là trụ sở BPMC thuộc CCTKV TP Hưng Yên - Kim Động)	1	800	994		1									Xây dựng khu cây xanh công cộng		Điều chỉnh PA
3	xã Đức Hợp																
	Thuế cơ sở 1, Thuế Tỉnh Hưng Yên	1	179,0	130,0							1				Giao TTDVTH thực hiện việc cho thuê theo ND 108/2024		Điều chỉnh PA
4	Phường Phố Hiến																
	01 cơ sở nhà, đất là điểm quan trắc tại phường Minh Khai thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trước hợp nhất)	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	01 cơ sở nhà, đất là điểm quan trắc tại phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trước hợp nhất)	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5	xã Thái Thụy																
	Điểm quan trắc QT.XXVII-1, QT.XXVII-2 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	Điểm quan trắc QT.XXVII-3, QT.XXVII-4 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA